

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/HNGĐ-ST
Ngày 09/02/2018
V/v: Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY - TỈNH THÁI BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Thế Tương

Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hồng Thiêm và bà Vũ Thị Thúy

Thư ký phiên toà: Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên toà : Không

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018 về Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06 ngày 25 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1984 (Có mặt)

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Kiều L**, sinh năm 1995 (Có đơn xin xử vắng mặt)

Đều trú tại: thôn V, xã X, huyện T, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Kiều L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 3 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống và làm ăn tại địa phương. Vợ chồng chung sống được khoảng 02 tháng thì chị L tự bỏ về nhà bố

mẹ đẻ ở và sinh sống, anh có tìm nhưng chị L nhất định không chịu về. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, có chung sống với nhau cũng không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị L

Về con chung: Anh xác định vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định anh và chị L không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn đề nghị xử vắng mặt, bị đơn là chị Nguyễn Thị Kiều L trình bày :

Chị và chị Nguyễn Thanh T kết hôn với nhau vào ngày 16 tháng 3 năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn được khoảng 02 tháng chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ để ở và sinh sống. Nguyên nhân là do anh T sống không chung thủy và có quan hệ với người phụ nữ khác, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay mỗi người một nơi không ai quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh T viết đơn xin ly hôn, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đồng ý ly hôn anh T .

Về con chung: Chị xác định chị và anh T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung : Chị xác định chị và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa, anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi bổ sung gì. Còn bị đơn là chị L trong đơn xin xử vắng mặt chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt vì chị làm công nhân không có thời gian về tham gia phiên tòa được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt của đương sự và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Kiều L có đơn xin xử vắng mặt có căn cứ. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28, Điều 228 BLTTDS năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt chị L.

Về nội dung:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Kiều L kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Nhưng khi mới về chung sống với nhau mới được thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính cũng là do thời kỳ trước hôn nhân hai bên không tìm hiểu về tính cách cũng như tâm tư tình cảm của nhau nên khi chung sống cùng nhau đã không có tiếng nói chung và nhanh chóng không còn tình cảm. Vì vậy mục đích hôn nhân của anh Tùng và chị L không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Xét hôn nhân của anh T và chị L chỉ còn là hình thức vì trên thực tế vợ chồng đã sống ly thân, không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa. Anh T xin ly hôn chị L là hoàn toàn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T.

2. Về con chung: Anh T và chị L đều thống nhất xác định vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị L thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016 về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho anh Nguyễn Thanh T được ly hôn chị Nguyễn Thị Kiều L

Về con chung: Không đặt ra giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí:

Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai số 0001306 ngày 11/01/2018 tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện T sang thi hành án phí. Anh T đã nộp xong án phí.

Anh Nguyễn Thanh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Kiều L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại UBND xã X, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thái Thụy
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy
- TAND tỉnh TB
- UBND xã X
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thế Tương